



DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 1 NĂM 2018

Kèm theo Quyết định số 282/QĐ-CDSP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng trường CDSP Nam Định

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm KVUT	Điểm ĐTUT	Tổng điểm	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
Ngành Giáo dục Mầm non (C140201): 37 thí sinh												
1	25005003	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	25/09/2000	NỮ	6.60	6.75	7.75	0.50	0	21.10	21.60	2
2	25004335	MAI THU THẢO	28/12/2000	NỮ	6.20	7.50	6.50	0.50	0	20.20	20.70	1
3	25001509	PHÙNG THỊ THU HƯƠNG	04/10/1998	NỮ	6.40	6.75	7.25	0.25	0	20.40	20.65	2
4	25018579	NGUYỄN HỒNG THU	13/12/2000	NỮ	5.60	5.75	8.50	0.50	0	19.85	20.35	1
5	25001116	TRẦN THỊ NGỌC THẢO	01/05/2000	NỮ	4.60	6.25	8.50	0.25	0	19.35	19.60	1
6	25002030	DƯƠNG THỊ MAI HIỀN	15/12/2000	NỮ	4.80	7.00	7.50	0.25	0	19.30	19.55	3
7	25019041	HOÀNG THỊ LINH	23/04/2000	NỮ	5.80	7.25	6.00	0.50	0	19.05	19.55	1
8	25002008	NGUYỄN THU HÀ	01/12/2000	NỮ	6.60	6.25	6.38	0.25	0	19.23	19.48	1
9	25005026	ĐÌNH THỊ LUYẾN	04/11/2000	NỮ	6.00	6.75	6.00	0.50	0	18.75	19.25	1
10	25017749	VŨ THỊ HỒNG NHUNG	20/05/2000	NỮ	5.00	5.75	8.00	0.50	0	18.75	19.25	1
11	25001152	NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRÀ	29/09/2000	NỮ	4.80	5.25	8.88	0.25	0	18.93	19.18	1
12	25001644	LƯƠNG BÍCH NGỌC	14/11/2000	NỮ	5.40	6.75	6.75	0.25	0	18.90	19.15	1
13	25002767	NGUYỄN THỊ THU NGUYỆT	07/09/2000	NỮ	5.60	6.50	6.50	0.50	0	18.60	19.10	1
14	25000932	LÃ THỊ TUYẾT MAI	07/10/2000	NỮ	5.40	6.00	7.00	0.25	0	18.40	18.65	1
15	25000872	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	23/11/2000	NỮ	3.60	6.00	8.75	0.25	0	18.35	18.60	1
16	25018017	NGUYỄN THỊ YÊU	21/07/2000	NỮ	5.60	6.25	6.25	0.50	0	18.10	18.60	1

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm KVUT	Điểm ĐTUT	Tổng điểm	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
17	25002783	NGUYỄN THỊ MINH OANH	25/10/2000	NỮ	3.80	6.50	8.00	0.25	0	18.30	18.55	1
18	25005628	NGUYỄN THỊ LOAN	01/12/2000	NỮ	6.00	5.00	7.00	0.50	0	18.00	18.50	3
19	25002138	TRẦN THỊ LIỄU	19/11/2000	NỮ	4.20	5.00	9.00	0.25	0	18.20	18.45	1
20	25001648	PHẠM BÍCH NGỌC	15/12/2000	NỮ	3.60	6.75	7.75	0.25	0	18.10	18.35	2
21	25005723	ĐỒNG THỊ THU PHƯƠNG	07/03/2000	NỮ	4.60	5.75	7.50	0.50	0	17.85	18.35	1
22	25000705	HOÀNG THỊ HƯƠNG GIANG	30/11/2000	NỮ	3.00	7.00	8.00	0.25	0	18.00	18.25	1
23	25002222	HOÀNG THỊ THANH PHƯƠNG	29/08/2000	NỮ	4.20	6.25	7.50	0.25	0	17.95	18.20	1
24	25002909	TRẦN THỊ THU TRANG	28/11/2000	NỮ	4.60	5.25	7.75	0.50	0	17.60	18.10	1
25	25003730	ĐẶNG NHẬT LỆ	16/05/2000	NỮ	5.60	5.50	6.50	0.50	0	17.60	18.10	3
26	25018185	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	18/07/2000	NỮ	5.00	5.00	7.50	0.50	0	17.50	18.00	1
27	25018556	ĐỖ THU THỦY	14/11/2000	NỮ	4.00	6.25	7.25	0.50	0	17.50	18.00	1
28	25001416	ĐỖ THÚY HẰNG	20/06/2000	NỮ	4.20	6.50	7.00	0.25	0	17.70	17.95	1
29	25002972	TRẦN THỊ XUÂN	08/04/2000	NỮ	4.20	4.50	9.00	0.25	0	17.70	17.95	1
30	25003900	HOÀNG THỊ THANH THẢO	01/01/2000	NỮ	4.40	6.00	7.00	0.50	0	17.40	17.90	1
31	25000734	TRẦN THỊ MỸ HẠNH	18/07/2000	NỮ	4.60	5.00	7.75	0.25	0	17.35	17.60	1
32	25001024	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	27/10/2000	NỮ	5.20	5.50	6.25	0.25	0	16.95	17.20	2
33	25007835	TRỊNH THỊ ÁNH NGUYỆT	20/06/2000	NỮ	4.00	6.00	6.25	0.50	0	16.25	16.75	3
34	25019021	PHẠM THỊ LÀ	25/10/2000	NỮ	3.20	6.00	7.00	0.50	0	16.20	16.70	2
35	25001267	NGUYỄN NGỌC ANH	04/06/2000	NỮ	3.40	6.75	5.00	0.25	0	15.15	15.40	1
36	25001103	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	13/06/2000	NỮ	4.40	5.00	5.50	0.25	0	14.90	15.15	4
37	25001795	NGÔ KIỀU TRANG	29/08/2000	NỮ	3.60	5.00	6.25	0.25	0	14.85	15.10	1

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm KVUT	Điểm ĐTUT	Tổng điểm	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
Ngành Giáo dục Tiểu học (C140202): 88 thí sinh												
38	25004303	PHẠM THỊ THÚY QUỲNH	20/10/2000	NỮ	6.40	8.00	5.20	0.50	2	19.60	22.10	2
39	25004640	VŨ THỊ MINH NGUYỆT	20/12/2000	NỮ	7.00	7.25	7.00	0.50	0	21.25	21.75	4
40	25008873	PHẠM THỊ HOA	04/07/2000	NỮ	5.80	9.00	6.20	0.50	0	21.00	21.50	2
41	25016373	MAI THỊ THU	07/02/2000	NỮ	7.20	7.00	6.60	0.50	0	20.80	21.30	1
42	25018862	VŨ THỊ HẠNH	07/01/2000	NỮ	6.20	8.25	5.00	0.50	0	19.45	19.95	3
43	25005712	HÀ NGỌC OANH	17/03/1999	NỮ	6.60	7.50	5.00	0.50	0	19.10	19.60	2
44	25018106	LÊ THỊ THẢO DIỆP	27/09/2000	NỮ	5.40	6.50	7.20	0.50	0	19.10	19.60	3
45	25010336	PHẠM THỊ DUYÊN	19/06/2000	NỮ	6.40	7.25	5.40	0.50	0	19.05	19.55	3
46	25003583	DƯƠNG THÙY GIANG	21/12/2000	NỮ	6.00	7.50	5.40	0.50	0	18.90	19.40	2
47	25010555	TRẦN BẢO NGỌC	03/04/2000	NỮ	6.60	6.00	6.20	0.50	0	18.80	19.30	1
48	25018738	HOÀNG THỊ NINH CHI	07/09/2000	NỮ	6.00	7.50	5.00	0.50	0	18.50	19.00	3
49	25011674	TRẦN THỊ LAN ANH	06/10/2000	NỮ	6.60	7.50	4.20	0.50	0	18.30	18.80	1
50	25012856	TRẦN THỊ YẾN	06/09/1999	NỮ	5.80	7.50	5.00	0.50	0	18.30	18.80	1
51	25005436	BÙI THỊ HÀ	28/09/2000	NỮ	6.00	7.00	5.20	0.50	0	18.20	18.70	1
52	25010543	PHẠM THỊ NGÁT	11/02/2000	NỮ	7.40	6.75	4.00	0.50	0	18.15	18.65	1
53	25015422	VŨ THU HƯỜNG	10/07/2000	NỮ	6.20	7.50	4.40	0.50	0	18.10	18.60	1
54	25007617	NGUYỄN THU HẰNG	30/09/2000	NỮ	5.00	6.75	6.20	0.50	0	17.95	18.45	1
55	25012025	NGUYỄN THỊ NGỌC	15/11/2000	NỮ	6.20	7.75	4.00	0.50	0	17.95	18.45	2
56	25003786	ĐỖ THỊ THÚY MINH	10/11/2000	NỮ	6.00	7.50	4.40	0.50	0	17.90	18.40	2
57	25013407	ĐẶNG THỊ VIỆT TRINH	20/05/2000	NỮ	6.20	6.25	5.40	0.50	0	17.85	18.35	1

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm KVUT	Điểm ĐTUT	Tổng điểm	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
58	25007686	LÊ THỊ THANH HUYỀN	10/10/1999	NỮ	6.00	7.00	4.80	0.50	0	17.80	18.30	2
59	25019184	TRẦN THỊ QUỲNH	22/02/2000	NỮ	5.40	7.75	4.60	0.50	0	17.75	18.25	1
60	25019130	ĐỒNG THỊ NHUNG	28/01/2000	NỮ	5.60	7.00	5.00	0.50	0	17.60	18.10	1
61	25016264	LÂM THỊ PHƯỢNG	22/12/2000	NỮ	6.80	7.25	3.40	0.50	0	17.45	17.95	1
62	25017739	BÙI THẢO NHÌ	06/04/2000	NỮ	5.60	7.00	4.80	0.50	0	17.40	17.90	5
63	25017713	TRẦN THỊ THÚY NGÀ	31/05/2000	NỮ	5.80	6.75	4.80	0.50	0	17.35	17.85	1
64	02076184	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	26/12/1998	NỮ	6.00	6.75	4.80	0.25	0	17.55	17.80	1
65	25002232	TRẦN THU PHƯƠNG	15/09/2000	NỮ	7.20	6.75	3.60	0.25	0	17.55	17.80	6
66	25014377	ĐINH THỊ HOÀNG OANH	19/10/2000	NỮ	6.20	7.50	3.60	0.50	0	17.30	17.80	4
67	25007746	ĐẶNG DƯƠNG LINH	12/12/2000	NỮ	5.60	6.25	5.40	0.50	0	17.25	17.75	1
68	25012476	NGUYỄN THỊ HỒNG	09/12/2000	NỮ	6.20	7.25	3.80	0.50	0	17.25	17.75	2
69	25014960	ĐỖ THU THẢO	07/04/2000	NỮ	5.40	7.25	4.60	0.50	0	17.25	17.75	2
70	25005086	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	29/10/2000	NỮ	6.60	6.00	4.60	0.50	0	17.20	17.70	1
71	25018955	TRẦN THỊ THANH HUẾ	25/11/2000	NỮ	6.80	7.00	3.40	0.50	0	17.20	17.70	1
72	25017502	ĐỖ THỊ HẰNG	07/08/2000	NỮ	5.60	7.75	3.80	0.50	0	17.15	17.65	1
73	25003542	NGUYỄN THỦY DUNG	01/06/2000	NỮ	5.80	6.50	4.80	0.50	0	17.10	17.60	1
74	25016267	PHẠM THỊ KIM PHƯỢNG	20/12/2000	NỮ	5.40	7.50	4.20	0.50	0	17.10	17.60	1
75	25018602	NGUYỄN QUỲNH TRANG	07/10/2000	NỮ	5.60	7.50	4.00	0.50	0	17.10	17.60	1
76	25013678	VŨ VĂN HÙNG	28/10/1999	NAM	4.00	7.50	5.40	0.50	0	16.90	17.40	1
77	25011330	ĐỖ NGỌC OANH	20/11/2000	NỮ	5.20	6.00	5.60	0.50	0	16.80	17.30	1
78	25011496	LÊ THỊ TRANG	12/07/1999	NỮ	6.60	6.25	3.80	0.50	0	16.65	17.15	1

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm KVUT	Điểm ĐTU'T	Tổng điểm	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
79	25010278	VŨ THỊ LAN ANH	10/01/2000	NỮ	6.40	7.00	3.20	0.50	0	16.60	17.10	1
80	25012736	TRỊNH THỊ THOA	29/08/2000	NỮ	5.60	7.00	4.00	0.50	0	16.60	17.10	2
81	25017548	TRẦN THỊ THU HOÀI	21/05/2000	NỮ	4.80	7.00	4.80	0.50	0	16.60	17.10	1
82	25019576	VŨ THỊ NGỌC LINH	07/04/2000	NỮ	5.80	7.00	3.80	0.50	0	16.60	17.10	4
83	25015079	LÝ THỊ VY	02/05/1999	NỮ	5.60	7.00	3.80	0.50	0	16.40	16.90	4
84	25016395	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	24/09/2000	NỮ	6.00	7.00	3.40	0.50	0	16.40	16.90	1
85	25005095	VŨ THỊ KIM OANH	24/04/2000	NỮ	5.00	6.75	4.60	0.50	0	16.35	16.85	2
86	25009117	NGUYỄN THU PHƯƠNG	26/06/2000	NỮ	5.40	7.75	3.20	0.50	0	16.35	16.85	1
87	25009414	ĐẶNG THỊ THỦY DƯƠNG	12/09/2000	NỮ	5.80	6.75	3.80	0.50	0	16.35	16.85	1
88	25018946	PHẠM THỊ HUÊ	20/08/2000	NỮ	5.20	7.00	4.00	0.50	0	16.20	16.70	4
89	25006207	VŨ ÁNH NGỌC	09/04/2000	NỮ	6.00	6.25	3.80	0.50	0	16.05	16.55	4
90	25012956	BÙI MỸ DUYÊN	10/04/2000	NỮ	5.60	6.00	4.40	0.50	0	16.00	16.50	1
91	25004149	BÙI VĂN HOÀNG	24/06/2000	NAM	4.60	7.50	3.80	0.50	0	15.90	16.40	1
92	25017928	PHẠM THU TRANG	10/06/2000	NỮ	5.60	6.50	3.80	0.50	0	15.90	16.40	1
93	25004183	PHẠM THỊ THU HƯỜNG	07/11/2000	NỮ	5.20	6.25	4.40	0.50	0	15.85	16.35	1
94	25004939	TRẦN THỊ HỒNG	11/07/2000	NỮ	6.20	6.25	3.40	0.50	0	15.85	16.35	1
95	25005824	NGUYỄN THỊ NGỌC THÚY	27/11/2000	NỮ	6.20	6.00	3.60	0.50	0	15.80	16.30	1
96	25012480	PHẠM THỊ HUÊ	29/01/2000	NỮ	5.40	6.00	3.40	0.50	1	14.80	16.30	1
97	25017317	PHẠM THỊ LAN ANH	02/03/2000	NỮ	5.60	6.00	4.20	0.50	0	15.80	16.30	1
98	25012293	LÊ THỊ MINH CHÂU	08/03/2000	NỮ	5.40	6.50	3.80	0.50	0	15.70	16.20	5
99	25008927	ĐỖ KHÁNH HUYỀN	07/12/2000	NỮ	4.00	7.00	4.60	0.50	0	15.60	16.10	4

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm KVUT	Điểm ĐTUT	Tổng điểm	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
100	25019195	NGUYỄN THỊ NGỌC THANH	25/01/2000	NỮ	5.40	6.75	3.40	0.50	0	15.55	16.05	3
101	25005043	TRẦN BÌNH MINH	31/05/2000	NỮ	6.60	4.25	4.60	0.50	0	15.45	15.95	1
102	25018574	TRẦN THỊ THÚY	16/06/2000	NỮ	5.00	6.25	4.20	0.50	0	15.45	15.95	1
103	25001259	KHÚC THỊ MINH ANH	15/09/2000	NỮ	6.00	6.25	3.40	0.25	0	15.65	15.90	3
104	25017390	HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP	11/09/2000	NỮ	4.60	7.00	3.80	0.50	0	15.40	15.90	1
105	25002279	MAI THỊ MINH THU	13/08/2000	NỮ	3.80	8.00	3.80	0.25	0	15.60	15.85	6
106	25003903	TRẦN PHƯƠNG THẢO	04/10/2000	NỮ	5.60	5.50	4.20	0.50	0	15.30	15.80	4
107	25005317	TRẦN THỊ VÂN ANH	04/06/1998	NỮ	6.60	5.50	3.20	0.50	0	15.30	15.80	2
108	25015442	TRẦN THỊ THÚY KIỀU	28/09/2000	NỮ	5.60	6.50	3.20	0.50	0	15.30	15.80	1
109	25018310	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	18/09/2000	NAM	7.00	5.50	2.80	0.50	0	15.30	15.80	1
110	25009005	ĐINH THỊ THANH LOAN	15/07/1999	NỮ	5.20	7.00	3.00	0.50	0	15.20	15.70	1
111	25002023	ĐINH THỊ THU HẰNG	29/09/2000	NỮ	6.40	6.00	3.00	0.25	0	15.40	15.65	6
112	25004232	LÊ THỊ KHÁNH LY	23/09/2000	NỮ	5.20	6.50	3.40	0.50	0	15.10	15.60	1
113	25015786	LẠI THỊ THÚY VUI	26/12/2000	NỮ	5.40	5.50	4.20	0.50	0	15.10	15.60	4
114	25006615	PHẠM THỊ BÍCH LỘC	27/03/2000	NỮ	6.00	6.25	2.80	0.50	0	15.05	15.55	1
115	25010375	VŨ ĐỨC HÀ	15/01/1999	NAM	5.00	6.25	3.80	0.50	0	15.05	15.55	1
116	25008713	NGUYỄN THỊ BẢO ANH	12/08/2000	NỮ	5.40	6.00	3.60	0.50	0	15.00	15.50	1
117	25018045	BÙI NGỌC ÁNH	17/04/2000	NỮ	5.00	6.50	3.40	0.50	0	14.90	15.40	2
118	25002748	TRẦN THỊ THÚY NGÂN	12/03/2000	NỮ	5.40	5.25	4.20	0.50	0	14.85	15.35	1
119	25012029	HÀ HẠNH NGUYỄN	28/12/2000	NỮ	4.40	6.25	4.20	0.50	0	14.85	15.35	1
120	25016289	ĐINH THỊ NHƯ QUỲNH	04/10/2000	NỮ	4.80	6.00	4.00	0.50	0	14.80	15.30	1

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm KVUT	Điểm ĐTUT	Tổng điểm	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
121	25009751	NGUYỄN HOÀNG TỎ UYÊN	09/09/2000	NỮ	5.00	6.75	3.00	0.50	0	14.75	15.25	3
122	25001488	ĐINH KHÁNH HUYỀN	15/08/2000	NỮ	4.80	6.25	3.80	0.25	0	14.85	15.10	1
123	25013374	TRẦN THỊ THU	14/09/2000	NỮ	5.60	5.75	3.20	0.50	0	14.55	15.05	4
124	25017874	VƯƠNG THỊ THUỖ	11/07/2000	NỮ	5.80	5.50	3.20	0.50	0	14.50	15.00	1
125	25018153	HOÀNG TRỌNG ĐỨC	26/10/2000	NAM	5.60	5.50	3.40	0.50	0	14.50	15.00	1

Ngành Giáo dục Thể chất (C140206): 02 thí sinh

126	25000672	ĐẶNG QUANG ĐẠO	14/03/1996	NAM	2.60	3.25	8.00	0.25	2	13.85	16.10	1
127	25003520	ĐINH THỊ BÍCH	25/11/1997	NỮ	2.60	3.50	10.00	0.00	0	16.10	16.10	1

Ngành Sư phạm Toán học (Toán - Tin) C140209: 03 thí sinh*

128	25009030	TRẦN THỊ LY	27/10/2000	NỮ	7.20	7.50	4.60	0.50	0	19.88	20.38	1
129	25004052	NGUYỄN THỊ CHINH	31/05/2000	NỮ	5.80	7.50	5.60	0.50	0	18.53	19.03	1
130	25007974	TRẦN THỊ THƠ	15/04/2000	NỮ	6.00	6.50	3.80	0.50	0	16.73	17.23	1

Ngành Sư phạm Ngữ văn (Văn - GDGD) C140217: 01 thí sinh*

131	25015536	MAI THÚY NGÀ	21/11/2000	NỮ	5.80	7.25	2.80	0.50	0	17.33	17.83	3
-----	----------	--------------	------------	----	------	------	------	------	---	-------	-------	---

Ngành Sư phạm Tiếng Anh (C140231): 13 thí sinh*

132	25002853	PHẠM LÊ PHƯƠNG THẢO	14/12/2000	NỮ	6.00	6.75	7.20	0.25	0	20.36	20.61	3
133	25016287	BÙI THỊ QUỲNH	16/11/2000	NỮ	6.80	7.75	5.60	0.50	0	19.31	19.81	1
134	25009325	VŨ QUỐC VIỆT	06/09/2000	NAM	4.60	7.75	6.40	0.50	0	18.86	19.36	1
135	25011713	VŨ THỊ CHUYỀN	25/01/2000	NỮ	6.60	7.50	5.20	0.50	0	18.38	18.88	2
136	25019150	LIU LAN PHƯƠNG	02/11/2000	NỮ	6.40	6.25	5.80	0.50	0	18.19	18.69	2
137	25005862	VŨ THỊ HỒNG TRANG	08/10/2000	NỮ	5.20	7.25	5.60	0.50	0	17.74	18.24	5

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm KVT	Điểm ĐTVT	Tổng điểm	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
138	25001417	LÊ MINH HẰNG	13/10/2000	NỮ	5.00	7.25	5.40	0.25	0	17.29	17.54	10
139	25000771	NGUYỄN TRẦN TRUNG HIẾU	15/04/1996	NAM	5.80	3.50	6.80	0.25	0	17.18	17.43	1
140	25015424	CAO HUY HƯỚNG	09/10/2000	NAM	5.40	6.50	5.20	0.50	0	16.73	17.23	4
141	25019602	MAI THỊ MƠ	25/04/2000	NỮ	3.80	6.50	6.00	0.50	0	16.73	17.23	2
142	25016894	TRẦN THỊ LAN	17/07/1998	NỮ	4.40	6.00	5.40	0.50	0	15.90	16.40	1
143	25004296	PHẠM VĂN QUÍ	01/05/2000	NAM	5.60	5.25	4.80	0.50	0	15.34	15.84	1
144	25002104	NGUYỄN MINH HUYỀN	13/06/2000	NỮ	4.80	6.75	4.20	0.25	0	14.96	15.21	5

Danh sách gồm 144 thí sinh

Dấu * : Ngành có môn nhân hệ số 2 và điểm xét tuyển quy về thang điểm 30 *ly*

HIỆU TRƯỞNG



TRẦN NGỌC HIỂN